TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/5/2022

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lãm;

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, về việc: "Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Tí H, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Số M, Ấp L, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Phạm Chí H1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số G, Ấp L2, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- Chị Võ Thị Tí H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H1 quen biết nhau một thời gian và về chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu

thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ cãi vả, anh H1 thường hay ghen tuông vô cớ cho rằng chị có quan hệ với người đàn ông khác ở bên ngoài, thường hay xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị, cuộc sống gia đình chị không còn hạnh phúc, vợ chồng không quan tâm, trao đổi thông tin với nhau. Nay chị thấy không thể nào tiếp tục chung sống với anh Phạm Chí H1 được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhân chị và anh H1 là vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh H1 có một người con tên Phạm Ngọc Như N, sinh ngày: 04/5/2017. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh H1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có đơn xin xét xử vắng măt.

Bị đơn – Anh Phạm Chí H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 thừa nhận lời trình bày của chị H là đúng, anh đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng.

- Về con chung: Theo lời khai của chị H là đúng, anh yêu cầu được nuôi con chung. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh H1 không còn yêu cầu hay trình bày gì khác và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, đã chấp hành tốt những qui định pháp luật, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm nội qui phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 71; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Tí H;

- Không công nhận chị Võ Thị Tí H và anh Phạm Chí H1 là vợ chồng.

- Về con chung: giao con chung cho anh H1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí theo pháp luật quy định.

- Về yêu cầu khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện kết hôn nhưng trong suốt thời gian chung sống từ năm 2015 cho đến nay anh chị không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, khi chị H có yêu cầu ly hôn thì Tòa án không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa anh chị mà căn cứ khoản 1 Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận chị H và anh H1 là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có một người con chung tên Phạm Ngọc Như N, sinh ngày: 04/5/2017 hiện đang sống chung với anh H1. Khi ly hôn, chị H và anh H1 thống nhất giao con chung cho anh H1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H1 không có yêu cầu nên không xem xét ra giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng, anh H1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 71; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tí H đối với anh Phạm chí H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Tí H và anh Phạm chí H1 là vợ chồng.

- Về con chung: Ghi nhận chị H và anh H1 thống nhất thoa thuận giao con chung tên Phạm Ngọc Như N, sinh ngày: 04/5/2017 cho anh H1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh H1 không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết..

2. Về án phí:

Chị Võ Thị Tí H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0022668 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu. Chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Phạm Chí H1 không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Long Khánh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Chu Y